

Số: 1546/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-BNN-CB ngày 06/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 5353/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Biên bản ngày 11/4/2019 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chuyên giao nhiệm vụ cấp quyết định đầu tư Dự án Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 2502/BC-STC ngày 17/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thẻ, tỉnh Ninh Thuận.

2. Tiểu dự án: Công trình tiêu, phòng lũ và cấp nước biển phía Tây đường sắt Bắc – Nam.



3. Hợp phần: Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.
4. Đơn vị thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.
5. Địa điểm xây dựng: xã Phước Minh, huyện Thuận Nam.
6. Thời gian thực hiện dự án: hoàn thành năm 2020.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Tên nguồn vốn	Dự toán phê duyệt	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	<b>Tổng số</b>	<b>851.586.297</b>	<b>116.338.435.642</b>	<b>0</b>
	Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	851.586.297	116.338.435.642	0

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Nội dung chi phí	Dự toán phê duyệt	Giá trị quyết toán
(1)	(2)	(3)	(4)
	<b>Tổng số</b>	<b>851.586.297</b>	<b>827.657.697</b>
1	Kinh phí hỗ trợ	834.888.527	810.960.027
2	Tổ chức thực hiện hỗ trợ	16.697.770	16.697.670

Dự toán phê duyệt tại Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)
<b>Tổng số</b>	<b>827.657.697</b>	
Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	827.657.697	

Tổng công nợ tính đến ngày 01/7/2019 là : -115.510.777.945 đồng; trong đó:

+ Nợ phải thu: -115.510.777.945 đồng;

+ Nợ phải trả: 0 đồng.

Nợ phải thu nêu trên được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiếp tục thực hiện quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực

hiện dự án Khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thè, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

(Đính kèm Bảng tình hình thanh toán và công nợ).

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và PCT Trần Quốc Nam;
- VPUB: PVP NĐT, KTTH;
- Lưu: VT, TCDNC.

CT

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**



## BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Tính đến ngày 01/7/2019 khoá sổ lập Báo cáo quyết toán

Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh



Đơn vị tính: đồng

Stt	Đơn vị thực hiện	Kết quả thẩm tra	Đã thanh toán	Công nợ	
				Phải trả (+)	Phải thu (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>827.657.697</b>	<b>116.338.435.642</b>	<b>0 -115.510.777.945</b>
1	Hỗ trợ	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	810.960.027		
2	Tổ chức thực hiện hỗ trợ		16.697.670		